

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/DS - ST

Ngày 24/7/2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Xuân Toàn

2. Ông Ngô Văn Thiêm

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trí, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST - DS ngày 31 tháng 5 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST- DS ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON

Địa chỉ: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24 PDL, phường 6, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Gia H – Trưởng phòng thu hồi nợ gián tiếp Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON (Theo Giấy ủy quyền số 210801-LCO ngày 08/01/2021)

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ H1 – Trưởng nhóm pháp lý tố tụng Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON (Theo Giấy ủy quyền số 230616-CCO ngày 16/6/2023). Vắng mặt (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lưu Văn T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn 6, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON (Sau đây gọi tắt là Công ty Tài chính TNHH HD SAISON) trình bày:

Ngày 14/8/2015, ông Lưu Văn T đã ký thỏa thuận tín dụng số 2W002327309 (hợp đồng) với Công ty Tài chính TNHH HD SAISON. Theo hợp đồng, tín dụng nói

trên ông T đã vay số tiền 39.992.000 đồng (*Ba mươi chín triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn đồng*), lãi suất hai bên thỏa thuận với mức 41%/năm, tương đương 3,42%/tháng để mua xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, số khung RLHJF511XFY028163, số máy JF51E0253149. Theo đó, vào ngày 10 hàng tháng, ông T phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH HD SAISON số tiền 2.468.668 đồng liên tục trong 24 kỳ trả góp, bắt đầu từ ngày 10/9/2015 đến ngày 10/8/2017 (*kỳ cuối cùng thanh toán với số tiền 1.649.852 đồng*).

Công ty Tài chính TNHH HD SAISON và ông T ký thỏa thuận tín dụng số 2W00232730914/8/2015 với tài sản thế chấp là Xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, số khung RLHJF511XFY028163, số máy JF51E0253149. Công ty Tài chính TNHH HD SAISON giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký và ông T giữ một bản sao y có chứng thực để lưu hành. Công ty Tài chính TNHH HD SAISON không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, số khung RLHJF511XFY028163, số máy JF51E0253149 nói trên.

Tính đến ngày khởi kiện, Công ty Tài chính TNHH HD SAISON chưa nhận bất kì khoản thanh toán nào của ông T. Kể từ thời điểm xảy ra vi phạm là ngày 11/9/2015, Công ty Tài chính TNHH HD SAISON đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu ông T tuân thủ nghiêm túc nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty Tài chính TNHH HD SAISON theo Thỏa thuận. Tuy nhiên, ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và còn nợ Công ty Tài chính TNHH HD SAISON tổng số tiền là 51.802.730 đồng gồm: Tiền gốc chưa thanh toán: 39.992.000 đồng; tiền lãi chưa thanh toán: 8.264.726 đồng; tiền lãi quá hạn chưa thanh toán là 3.546.004 đồng.

Về lãi trong hạn: Căn cứ mục 5.8 hợp đồng tín dụng số 2W002327309 và khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và khoản 3 Mục III Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì HD SAISON và ông T thỏa thuận lãi suất theo dư nợ giảm dần là 56%/năm.

Về lãi quá hạn: Căn cứ khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, kể từ 11/9/2015 cho tới ngày nộp đơn khởi kiện ông T đã trễ hạn thanh toán 90 tháng. Lãi suất quá hạn = $10\%/12 \times 90 \times 39.992.000$ đồng = 29.994.000 đồng. Để tạo điều kiện thanh toán cho ông T, Công ty Tài chính TNHH HD SAISON giảm một phần tiền lãi chậm trả và chỉ yêu cầu ông T thanh toán khoản tiền lãi chậm trả là 3.546.004 đồng.

Từ những căn cứ trên, Công ty Tài chính TNHH HD SAISON đề nghị Tòa án xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc ông T thanh toán một lần toàn bộ số tiền chưa thanh toán là 51.802.730 đồng.

- Buộc ông T phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày Công ty Tài chính TNHH HD SAISON có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không thanh toán số tiền nêu trên thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Các khoản lãi phát sinh trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết, xét xử, Công ty Tài chính TNHH HD SAISON không yêu cầu ông T phải thanh toán.

Về án phí: Công ty Tài chính TNHH HD SAISON yêu cầu ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Đối với bị đơn ông Lưu Văn T: Quá trình giải quyết vụ án, ông thừa nhận sự việc vào ngày 14/8/2015, ông đã ký thỏa thuận tín dụng số 2W002327309 với Công ty Tài chính TNHH HD SAISON để vay số tiền 39.992.000 đồng với lãi suất 41%/năm để mua xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, số khung RLHJF511XFY028163, số máy JF51E0253149. Nội dung cụ thể về số tiền vay, mức lãi suất, phương thức, thời hạn thanh toán và các quyền, nghĩa vụ khác của các bên theo nội dung của thỏa thuận tín dụng số 2W002327309.

Bản chất việc ông vay số tiền này của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON là đứng ra vay hộ cho bà Trần Thị T1 để mua xe máy. Bà T1 cư trú, sinh sống tại huyện EH, tỉnh DL, ông không biết cụ thể địa chỉ của bà T1 ở thôn, xã nào của huyện EH, chỉ biết là ở Chợ 92. Do không phải mua xe cho mình nên ông không nắm được hiện ông còn nợ bao nhiêu tiền và thanh toán được bao nhiêu cho Công ty Tài chính TNHH HD SAISON. Ông thừa nhận giấy tờ xe máy đứng tên ông nhưng cũng không biết biển số xe là bao nhiêu, không được nhìn thấy xe, không được cầm giấy tờ xe mà toàn bộ đều giao cho bà T1 nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON. Bà T1 là người phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Tài chính TNHH HD SAISON chứ không phải ông.

Hiện tại, ông không thể cung cấp được năm sinh, địa chỉ cụ thể của bà T1 theo như yêu cầu của Tòa án nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để bị đơn đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông T tiếp tục vắng mặt, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cung cấp đầy đủ chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về phần nội dung: Căn cứ các Điều 280, 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Buộc bị đơn ông Lưu Văn T có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Tài chính TNHH HD SAISON tổng số tiền nợ gốc là 39.992.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Công ty Tài chính TNHH HD SAISON có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giải quyết Tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Công ty với bị đơn ông Lưu Văn T có địa chỉ tại thôn 6, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lưu Văn T vắng mặt đến lần thứ hai không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Theo thỏa thuận tín dụng số 2W002327309 (*hợp đồng*) giữa Công ty Tài chính TNHH HD SAISON với ông Lưu Văn T vào ngày 14/8/2015, ông Lưu Văn T đã vay của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON số tiền 39.992.000 đồng (*Ba mươi chín triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn đồng*), lãi suất hai bên thỏa thuận với mức 41%/năm, tương đương 3,42%/tháng để mua xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, số khung RLHJF511XFY028163, số máy JF51E0253149. Hai bên thỏa thuận vào ngày 10 hàng tháng, ông T phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH HD SAISON số tiền 2.468.668 đồng liên tục trong 24 kỳ trả góp, bắt đầu từ ngày 10/9/2015 đến ngày 10/8/2017 (*Có danh sách trả nợ hàng tháng cụ thể kèm theo*).

Sau khi ký kết thỏa thuận tín dụng nói trên, kể từ ngày 11/9/2015 đến nay ông T chưa thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH HD SAISON bất cứ một khoản tiền nào. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ gốc, nợ lãi nên nguyên đơn đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 11/9/2015 đối với những khoản nợ phải trả. Công ty Tài chính TNHH HD SAISON đã nhiều lần làm việc và thông báo chuyển nợ quá hạn, yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông T không thanh toán nợ. Như vậy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự.

Ông T cho rằng, ông vay số tiền trên của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON là đứng ra vay hộ cho bà Trần Thị T1 để mua xe máy nhưng ông không đưa ra được chứng cứ, tài liệu thể hiện việc ông đứng ra vay hộ bà T1. Bản thân ông không biết hiện bà T1 đang ở đâu để cung cấp địa chỉ cho Tòa án. Ngoài ra, ông cho rằng bà T1 là người có trách nhiệm trả khoản nợ trên là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm 24/7/2023, Công ty Tài chính TNHH HD SAISON yêu cầu HĐXX xem xét buộc ông Lưu Văn T phải trả tổng số tiền nợ gốc và lãi là 51.802.730 đồng. Trong đó, tiền gốc chưa thanh toán là 39.992.000 đồng; tiền lãi chưa thanh toán là 8.264.726 đồng; tiền lãi quá hạn chưa thanh toán là 3.546.004 đồng (*Đối với khoản tiền lãi quá hạn: Căn cứ khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, kể từ 11/9/2015 cho tới ngày nộp đơn khởi kiện thì ông T đã trễ hạn thanh toán 90 tháng. Lãi suất quá hạn = $10\%/12 \times 90 \times 39.992.000$ đồng = 29.994.000 đồng. Tuy nhiên, để tạo điều kiện thanh toán cho Ông T, Công ty Tài chính TNHH HD SAISON giảm một phần tiền lãi chậm trả và chỉ yêu cầu ông T thanh toán khoản tiền lãi chậm trả là 3.546.004 đồng*).

Lãi suất được tính theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng giữa các bên là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn, buộc bị đơn ông Lưu Văn T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HD SAISON số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/7/2023 tổng cộng là 51.802.730 đồng gồm: Tiền gốc chưa thanh toán là 39.992.000 đồng; tiền lãi là 8.264.726 đồng; tiền lãi quá hạn là 3.546.004 đồng.

[3]. Về xử lý tài sản thế chấp: Công ty Tài chính TNHH HD SAISON không yêu cầu xem xét, xử lý tài sản thế chấp là xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, số khung RLHJF511XFY028163, số máy JF51E0253149 nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 90, 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn ông Lưu Văn T có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH HD SAISON số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 24/7/2023 tổng cộng là 51.802.730 đồng gồm: Tiền gốc chưa thanh toán: 39.992.000 đồng; tiền lãi chưa thanh toán: 8.264.726 đồng; tiền lãi quá hạn chưa thanh toán: 3.546.004 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Miễn xét.

3. Về án phí: Buộc ông Lưu Văn T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là **2.590.136 đồng** (*Hai triệu năm trăm chín mươi ngàn, một trăm ba mươi sáu đồng*); ($51.802.730 \text{ đồng} \times 5\% = 2.590.136 \text{ đồng}$) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Công ty Tài chính TNHH HD SAISON số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.295.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001227 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- Các đương sự;
- Thi hành án DS huyện Chư Pưh;
- Lưu TA, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đặng Ngọc Trung